

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1001** /LĐTBXH-KHTC

Hà Nội, ngày **01** tháng **4** năm 2022

V/v báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư
công quỹ I/2022 và ước giải ngân quý II/2022

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính.

Thực hiện Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công; Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công; Công văn số 2346/BTC-ĐT ngày 10/3/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn báo cáo tình hình giải ngân hàng quý, xác định nhu cầu giải ngân quý tiếp theo theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-CP, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cập nhật và báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công quý I/2022 như sau:

- Tổng số vốn được giao trong năm 2022 là: 666,2 tỷ đồng, trong đó:
 - Vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã đề nghị cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài 137 tỷ đồng sang năm 2022.
 - Vốn thuộc kế hoạch năm 2022 là: 666,2 tỷ đồng.
- Lũy kế thanh toán từ đầu năm đến tháng 3/2022 là: 1,059 tỷ đồng, đạt 0,2% kế hoạch.
 - Thanh toán kế hoạch vốn năm 2021 được phép kéo dài sang 2021: Chưa có số liệu.
 - Thanh toán kế hoạch vốn năm 2022 là: 1,059 tỷ đồng, đạt 0,2%. Trong đó vốn trong nước là 1,059 tỷ đồng, đạt 0,3% kế hoạch; vốn nước ngoài 0%.

Chi tiết tại các Phụ lục đính kèm.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./. *ĐC*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Bá Hoan (để báo cáo);
- Trung tâm thông tin (trên cổng TTĐT);
- Lưu: VT, KHTC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**



Phạm Quang Phụng

Phụ lục I

BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG QUÝ I/2022 VÀ ƯỚC GIẢI NGÂN QUÝ II/2022
(Kèm theo Công văn số **1001** /LĐTBXH-KHTC ngày **01** tháng **4** năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch 2022				Vốn thanh toán quý I/2022							Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết quý I/2022			Nhu cầu thanh toán vốn trong quý II/2022			Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm		Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm		
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành							Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18	19	20
	TỔNG SỐ																		
	TỔNG CỘNG VỐN NSNN			769.200	769.200					1.284	1.284		1.284	1.284		90.000		90.000	
	(1) VỐN TRONG NƯỚC			529.400	529.400					1.284	1.284		1.284	1.284		90.000		90.000	
	(2) VỐN NƯỚC NGOÀI			239.800	239.800														
A	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG; TRONG ĐÓ:																		
	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực; trong đó:			666.200	666.200					1.059	1.059		1.059	1.059		60.000		60.000	
	Vốn trong nước			426.400	426.400					1.059	1.059		1.059	1.059		60.000		60.000	
	Vốn nước ngoài			239.800	239.800														
	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó:																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn nước ngoài																		
	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao																		
B	VỐN TỪ NGUỒN THU HỢP PHÁP CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DÀNH ĐỂ ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH			103.000	103.000					225	225		225	225		30.000		30.000	

Phụ lục II

TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022, VỐN TRONG NƯỚC

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư đầu tư/chủ trương đầu tư			Kế hoạch năm 2022			Giá trị giải ngân quý I/2022
				Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		
					Tổng số	Trong đó: NSNN		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
A	TỔNG CỘNG						382.589			167
	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực						382.589			167
I	Xã hội						146.785			-
	Thực hiện dự án						146.785			-
	Dự án hoàn thành						32.464			-
	Dự án nhóm B						32.464			-
1	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa	2019-2022	1512/QĐ-LĐTBXH ngày 31/10/2018	67.710	67.710	32.464			-
	Dự án chuyển tiếp						84.321			-
	Dự án nhóm B						84.321			-
1	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Bạc Liêu	Bạc Liêu	2021-2024	1604/QĐ-LĐTBXH ngày 29/12/2020	88.700	88.700	42.321			-
2	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp	2021-2024	1605/QĐ-LĐTBXH ngày 29/12/2020	88.380	88.380	42.000			-
	Dự án khởi công						30.000			-
1	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Nghệ An - giai đoạn 2	Nghệ An	2022-2025	1481/QĐ-LĐTBXH ngày 29/12/2021	70.300	70.300	30.000			-
II	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp						121.304			167
	Dự án chuẩn bị đầu tư						6.000			-
	Dự án nhóm A						6.000			-

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư đầu tư/chủ trương đầu tư			Kế hoạch năm 2022			Giá trị giải ngân quý I/2022
				Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		
					Tổng số	Trong đó: NSNN		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
1	Trung tâm Quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao tại 3 miền Bắc, Trung, Nam						6.000			-
	Dự án hoàn thành						15.304			-
1	Trường Đại học Lao động xã hội (Cơ sở 2 Tp. Hồ Chí Minh)	Tp. HCM	2019-2022	1503/QĐ-LĐTBXH ngày 30/10/2018	108.000	#####	15.304			-
	Dự án khởi công mới						100.000			167
	Dự án nhóm B						100.000			167
1	Cải tạo, nâng cấp Trường Đại học Lao động Xã hội	Hà Nội	2022-2025	1494/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2021	60.300	60.300	60.000			167
2	Cải tạo, nâng cấp Trường Đại học SPKT Nam Định	Nam Định	2022-2025	1493/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2021	80.000	80.000	40.000			-
III	Khoa học công nghệ						500			-
	Chuẩn bị đầu tư						500			-
1	Nhà nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển công nghệ thuộc Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long	Vĩnh Long		1089/QĐ-LĐTBXH ngày 29/9/2021	170.000	70.000	500			-
VI	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội						114.000			-
	Dự án chuyển tiếp						114.000			-
	Dự án nhóm B						114.000			-
1	Trụ sở liên cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Hà Nội	2020-2023	1623/QĐ-LĐTBXH ngày 31/10/2019	485.000	#####	114.000			-
B	VỐN NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ						103.000			-
1	Trung tâm bồi dưỡng lao động xuất khẩu						103.000			-

Phụ lục III

TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 CÁC DỰ ÁN ODA

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư								Kế hoạch năm 2022				Giải ngân quý I/2022				Ghi chú
			Số quyết định	TMĐT							Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)					Vốn đối ứng nguồn NSTW		Vốn nước ngoài (vốn NSTW)		Vốn đối ứng nguồn NSTW		Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	
					Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt		Tổng số		Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước	Tổng số			Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước			
								Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW								Vay lại		
1	2		7	8	9	10	11	12	13	14	31	32	33	34	31	32	33	34	35
	TỔNG SỐ										<u>283.611</u>	<u>43.811</u>		<u>239.800</u>	<u>892</u>	<u>892</u>			
	Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022																		
I	Dự án "Chương trình kỹ năng và Kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện"										283.611	43.811		239.800	892	892			
	Dự án nhóm B																		
(1)	Dự án thành phần 2 tại Đại học sư phạm kỹ thuật Vinh	2021-2024	QĐ số 1586/QĐ-LĐTBXH ngày 9/11/2018 của Bộ LĐTBXH	164.669	25.082	24.077	6,15 triệu USD	139.587	125.628	13.959	85.865	11.610		74.255	-	-			



TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư								Kế hoạch năm 2022				Giải ngân quý I/2022				Ghi chú	
			Số quyết định	TMĐT								Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)				Vốn đối ứng nguồn NSTW		Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	Vốn đối ứng nguồn NSTW			Vốn nước ngoài (vốn NSTW)			
					Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Tính bằng bảng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt		Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước			Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước					
								Tổng số	Trong đó:									Đưa vào cân đối NSTW		Vay lại
(2)	Dự án thành phần 3 tại Đại học sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long	2021-2024	QĐ số 1585/QĐ-LĐTBXH ngày 9/11/2018 của Bộ LĐTBXH	191.748	28.330	27.867	7,2 triệu USD	163.418	147.075	16.343	100.670	12.472		88.198	168	168				
(3)	Dự án thành phần 4 tại Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất	2021-2024	QĐ số 1587/QĐ-LĐTBXH ngày 9/11/2018 của Bộ LĐTBXH	133.170	19.685	19.685	5 triệu USD	113.485	102.137	11.348	89.176	12.229		76.947	300	300				
	Dự án nhóm C																			
(4)	Dự án "Dịch vụ tư vấn" (Dự án thành phần 1) thuộc Dự án "Chương trình Kỹ năng và Kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện"	2021-2024	QĐ số 717/QĐ-LĐTBXH ngày 19/6/2020	36.316	34.046	34.046	0,1 triệu USD	2.270	2.270	-	7.900	7.500	-	400	425	425				

